

Ngày thi: 27/10/2016

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	2126262502	Trần Lương Quế	Châu	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
2	2126252637	Văn Thị Hoài	Dung	B21KDN	9		9		7				5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
3	2126252593	Trần Nguyễn Hải	Hà	B21KDN	7		7		7.5				7	7.1	Bảy phẩy Một		
4	2126262504	Nguyễn Lê	Hằng	B21KDN	10		7		7.5				5	6.3	Sáu phẩy Ba		
5	2126262507	Quân Ngọc	Hoa	B21KDN	9		9		7.5				8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
6	2127262508	Lê Văn	Hùng	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
7	2126262510	Quân Minh	Hương	B21KDN	9		8.5		7.5				7.5	7.8	Bảy phẩy Tám		
8	2126262588	Đặng Thị Ni	Na	B21KDN	8		8.5		7.5				8.5	8.2	Tám phẩy Hai		
9	2126262513	Trần Thị Thu	Nga	B21KDN	10		9.5		7				9.5	8.9	Tám phẩy Chín		
10	2126262516	Giáp Thị Tú	Ngọc	B21KDN	7		6		7.5				V	0.0	Không		
11	2126262514	Trần Bảo	Ngọc	B21KDN	8		7		7.5				6.5	7.0	Bảy		
12	2126262515	Nguyễn Nữ Khánh	Ngọc	B21KDN	9		7		7.5				6.5	7.1	Bảy phẩy Một		
13	2126262518	Hoàng Thị	Phương	B21KDN	8		7.5		7.5				0	0.0	Không		
14	2126262521	Vũ Hiền	Thảo	B21KDN	9		9		7.5				7.5	7.8	Bảy phẩy Tám		
15	2126262522	Huỳnh Phan Ngọc	Thảo	B21KDN	10		8		7.5				9.5	8.9	Tám phẩy Chín		
16	2026258561	Lê Thị Mỹ	Thuận	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
17	2126262523	Lê Thị	Thuyền	B21KDN	9		9		7				7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
18	2126262525	Cù Thị Ngọc	Trang	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
19	2126262524	Ngô Thị Hiền	Trang	B21KDN	9		9		7.5				8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
20	2126262531	Đặng Khánh	Vy	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
21	2126262532	Đặng Thị	Xuân	B21KDN	9		9		7.5				9	8.6	Tám phẩy Sáu		
22	2126262586	Trần Thị	Hoàng	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
23	2126262587	Nguyễn Thị	Hương	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
24	2126262517	Trần Thị Ánh	Nguyệt	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
25	2127252638	Phan Trung	Tân	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
26	2126262527	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
27	2127262528	Lê Thành	Trung	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
28	2127712581	Vô Quang	Trung	B21KDN	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
1	2026268535	Lê Minh Hà	Vân	B20KDN	8		8		7.5				7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	71582	
2	2026268527	Lê Thị Phương	Thảo	B20KDN	10		9		8				9.5	9.1	Chín phẩy Một	Thi ghép	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	16	53%	
2	Số sinh viên nợ	14	47%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 11 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA TT ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN & B2

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phụng

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

ThS. Hồ Hà Đông

ThS. Nguyễn Ân